

Hướng Hóa, ngày 22 tháng 12 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH

**hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy
về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hướng Hóa xây dựng Chương trình hành động với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 03-NQ/TU*) và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đến các cơ quan, ban, ngành, đơn vị và tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo, quản lý của Nhà nước và tạo được sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm, nghĩa vụ và hành động cụ thể của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và tầng lớp Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

2. Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để các phòng, ban, ngành và các xã, thị trấn triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hoàn thành các mục tiêu nghị quyết đề ra theo từng năm và giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Việc triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy và Chương trình hành động của Huyện ủy phải phù hợp với các chủ trương, định hướng, mục tiêu và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tập trung phát triển kinh tế nông thôn có chiều sâu, hiệu quả, bền vững và toàn diện từ cấp xã đến thôn,

bản và tiến tới xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, đảm bảo môi trường, cảnh quan nông thôn “sáng, xanh, sạch, đẹp”, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc; xây dựng nông thôn trở thành nơi đáng sống cho Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể (phụ lục gửi kèm)

- Đến năm 2025 đạt các mục tiêu như sau:
 - + Phân đấu có thêm 03 - 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới, không còn xã dưới 15 tiêu chí;
 - + 05 - 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 - 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu;
 - + Có tối thiểu 40% thôn, bản thuộc xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn nông thôn mới, trên 40% thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu;
 - + Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng 1,5 lần so với năm 2020.
- Đến năm 2030:
 - + Có thêm ít nhất 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới, không còn xã đạt dưới 17 tiêu chí;
 - + Có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu;
 - + Có tối thiểu 60% số thôn, bản thuộc xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn nông thôn mới và 65% số thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong xây dựng nông thôn mới

- Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, điều hành; thường xuyên nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở và khu dân cư đối với công tác xây dựng nông thôn mới. Đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp trong chỉ đạo thực hiện chương trình. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, củng cố, nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chất lượng hoạt động Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các xã; hiệu quả hoạt động của các chi bộ khu dân cư. Các phòng, ban, ngành chuyên môn cấp huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực của đơn vị mình tích cực, chủ

động tham gia giúp đỡ các địa phương thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới từ huyện đến cơ sở, phân công địa bàn phụ trách cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo; nâng cao vai trò trách nhiệm của thành viên Ban Chỉ đạo trong chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát theo dõi việc thực hiện các tiêu chí và địa bàn phụ trách, tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc của địa phương trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Duy trì hoạt động hiệu quả của Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện; bố trí, sắp xếp công chức cấp xã phụ trách nông thôn mới phù hợp, đảm bảo về năng lực, phẩm chất và trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng về nội dung, phương thức hoạt động và tích cực tham gia thực hiện một số tiêu chí nông thôn mới. Phát huy tốt vai trò giám sát, đánh giá, phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động, phong trào của các tổ chức hội để toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới gắn với việc chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững. Thật sự phát huy phong châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng”.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức nhằm phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân, tạo điều kiện để Nhân dân tự nguyện, chủ động, sáng tạo tham gia xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục thực hiện tốt các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới theo hướng thiết thực, đi vào chiều sâu, có tác dụng tạo sự đồng thuận cao và sức lan tỏa lớn làm thay đổi nhận thức của người dân để cùng chung sức xây dựng nông thôn mới và đẩy lùi tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước.

- Vận động xã hội hóa thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên cơ sở hài hòa lợi ích, huy động lòng ghép tối đa các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ, đồng thời vận động sự đóng góp của người dân; khơi dậy và phát huy tinh thần tự giác, tự nguyện của cộng đồng dân cư, đặc biệt là người đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nâng cao vai trò của người dân nhằm nâng cao thể chế quản lý, tự quản của cộng đồng người dân như xây dựng và thực hiện các hương ước, quy ước, nội quy của thôn, làng, bản. Phát huy vai trò của trưởng làng, trưởng bản, trưởng dòng họ và các tổ chức tôn giáo tại địa phương; thực hiện đoàn kết trong toàn dân, xây dựng các mối quan hệ tốt trong thôn, xóm, làng, bản. Phát huy tinh thần thương yêu dùm bọc, giúp đỡ nhau trong phát triển kinh tế, phòng chống và đấu tranh chống lại các tệ nạn xã hội. Đào tạo việc lập và thực hiện các dự án phát triển, cũng như việc vận hành và bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng nông thôn quy mô nhỏ. Đào tạo quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Thiết lập các tổ, nhóm quản lý,

vận hành và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng nông thôn quy mô nhỏ, hình thành các tổ nhóm tiết kiệm, tín dụng nông thôn.

3. Huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn gắn với bảo vệ môi trường

- Tích cực huy động, lồng ghép mọi nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng khu vực nông thôn, nguồn vốn đầu tư, xây dựng phải tập trung, đồng bộ, ưu tiên phân bổ nguồn vốn đối với các xã đăng ký đạt chuẩn, xã có tiêu chí đạt thấp so với các xã khác. Bên cạnh đó, nguồn vốn đầu tư về cơ sở hạ tầng phải gắn liền với các chương trình chính sách phát triển về y tế, giáo dục, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, từng bước cải thiện môi trường nông thôn, xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng cảnh quan “sáng - xanh - sạch - đẹp”.

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách cũng như đề xuất cơ chế đặc thù đối với địa phương trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; tích cực vận động xã hội hóa, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức sản xuất, kinh doanh trên địa bàn để lồng ghép các nguồn vốn thực hiện chương trình.

- Rà soát, đánh giá quá trình thực hiện các đề án, quy hoạch xây dựng nông thôn mới để kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng điều chỉnh xây dựng kết cấu hạ tầng phù hợp với sản xuất, chế biến nông lâm sản và xây dựng các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

4. Tập trung phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần ở khu vực nông thôn

- Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, trong đó tổ chức lại sản xuất theo nhu cầu của thị trường, chú trọng thực hiện các chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn gắn với liên doanh, liên kết từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Khuyến khích phát triển chăn nuôi ở quy mô lớn theo hướng an toàn sinh học, đưa hoạt động chăn nuôi phát triển ổn định đảm bảo theo quy hoạch.

- Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế về nguyên liệu, lao động tại chỗ, đẩy mạnh phát triển các mô hình nghề thủ công truyền thống ở nông thôn kết hợp với phát triển du lịch cộng đồng.

- Triển khai có hiệu quả các chính sách của Nhà nước, của tỉnh nhằm tạo điều kiện hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; tiếp tục quan tâm hỗ trợ cho nông dân và các tổ chức ở khu vực nông thôn tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi về tín dụng để phát triển sản xuất. Tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế, chủ lực của địa phương gắn với chương trình “Mỗi xã một sản phẩm - OCOP” tỉnh Quảng Trị. Định hướng các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ nhóm hợp tác liên kết sản xuất và

tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị nhằm thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển, tạo thu nhập ổn định cho người nông dân.

- Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phối hợp chặt chẽ giữa đào tạo nghề nông nghiệp, phi nông nghiệp và đào tạo nghề cho học sinh theo mục tiêu đào tạo nghề của Chính phủ, gắn đào tạo nghề với Chương trình xây dựng nông thôn mới, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông thôn.

- Đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông ở các xã đáp ứng nhu cầu về thông tin, học tập, sản xuất, kinh doanh, giải trí của người dân. Trong đó, nâng cao chất lượng hoạt động phát thanh, tuyên truyền ở khu dân cư. Tiếp tục phát huy các giá trị văn hóa, di sản văn hóa, thiết chế văn hóa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân; thông qua hoạt động văn hóa để giáo dục tư tưởng, đạo đức lối sống trong cộng đồng, giữ gìn bảo tồn các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.

5. Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện chương trình đồng bộ hiệu quả

- Các địa phương thường xuyên tổ chức, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, thực hiện chế độ thông tin báo cáo kịp thời, đặc biệt xây dựng kế hoạch, lộ trình phấn đấu cụ thể cho từng tiêu chí theo từng giai đoạn, không để xảy ra tình trạng “đứng tiêu chí” hoặc giảm tiêu chí.

- Ủy ban nhân dân huyện chủ trì, chỉ đạo các phòng, ban, ngành chức năng huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn cấp xã tổ chức, thực hiện các nội dung nguồn vốn xây dựng nông thôn mới hàng năm có hiệu quả. Tập trung thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, thực hiện quy hoạch, nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý đầu tư, xây dựng, kiểm soát nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn. Phát huy vai trò giám sát cộng đồng của Ban giám sát cộng đồng ở địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tập trung chỉ đạo, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Hội đồng nhân dân huyện nghiên cứu cơ chế, chính sách triển khai và giám sát việc thực hiện Chương trình hành động đảm bảo theo đúng quy định.

3. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để triển khai thực hiện Chương trình hành động đảm bảo hiệu quả, phù hợp với mục tiêu và tình hình thực tế; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn việc quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên đến toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân nhằm chuyển biến nhận thức, tạo sự đồng thuận và sức lan tỏa mạnh mẽ trong triển khai thực hiện chương trình. Chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan thông tin tăng cường tuyên truyền các mô hình, gương điển hình, những cách làm hay, sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới để khuyến khích nhân rộng.

5. Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện phụ trách, chỉ đạo các xã; phân công Thủ trưởng các phòng, ban, ngành chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Đ/c UVTVTU phụ trách huyện, (b/c)
- Các Ban Đảng, VPTU,
- HĐND, UBND huyện,
- Các Ban Đảng, VPHU,
- Mặt trận, các đoàn thể,
- Các phòng, ban, ngành cấp huyện,
- Các TCCS Đảng,
- Các đ/c Huyện uỷ viên,
- Lưu VTHU.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Tăng



TT	Tên xã	Số chỉ tiêu đã đạt được cuối năm 2020	Chỉ tiêu thực hiện giai đoạn 2021 - 2025					Mục tiêu đến năm 2025		Định hướng đến năm 2030		Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng chỉ tiêu đạt	Tỷ lệ %	Tổng chỉ tiêu đạt	Tỷ lệ %	
I	Xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới (xã)					1	3	4				
1	Hướng Phùng	12	1	2	2	2		19	100			Đạt chuẩn năm 2024
2	Thuận	11	0	3	1	2	2	19	100			Đạt chuẩn năm 2025
3	Hướng Tân	10	0	3	2	3	1	19	100			Đạt chuẩn năm 2025
4	Lìa	9	0	3	2	3	2	19	100			Đạt chuẩn năm 2025
II	Xã từ 15 tiêu chí trở lên (tiêu chí)	91	-1	20	16	15	19	156		175		
1	Hướng Lập	8	-1	2	2	1	3	15	78.9	17	89.5	
2	Hướng Việt	9	1	1	1	2	1	15	78.9	17	89.5	
3	Hướng Sơn	7	1	2	2	1	2	15	78.9	17	89.5	
4	Hướng Linh	9	1	2	2	1	2	17	89.5	19	100.0	Đạt chuẩn năm 2030
5	Húc	9	-1	2	1	2	2	15	78.9	17	89.5	
6	Hướng Lộc	9	-1	2	1	2	2	15	78.9	17	89.5	
7	Thanh	10	-1	2	2	1	2	16	84.2	17	89.5	
8	A Dơi	11	-2	3	2	1	2	17	89.5	19	100	Đạt chuẩn năm 2028
9	Xy	9	-1	2	1	2	2	15	78.9	17	89.5	
10	Ba Tàng	10	-1	2	2	2	1	16	84.2	18	94.7	

TT	Tên xã	Số chỉ tiêu đã đạt được cuối năm 2020	Chỉ tiêu thực hiện giai đoạn 2021 - 2025					Mục tiêu đến năm 2025		Định hướng đến năm 2030		Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng chỉ tiêu đạt	Tỷ lệ %	Tổng chỉ tiêu đạt	Tỷ lệ %	
III	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu											
1	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (tiêu chí)	62	0	9	10	7	7	95		0		
-	Tân Hợp	17		2				19	100			Đạt chuẩn năm 2022
-	Tân Liên	14		2	3			19	100			Đạt chuẩn năm 2023
-	Tân Lập	12		1	2	2	2	19	100			Đạt chuẩn năm 2025
-	Tân Long	10		2	3	2	2	19	100			Đạt chuẩn năm 2025
-	Tân Thành	9		2	2	3	3	19	100			Đạt chuẩn năm 2025
-	Hướng Phùng	5			1	1	1	8	47.06	17		Đạt chuẩn năm 2029
-	Thuận	5				1	2	8	47.06	17		Đạt chuẩn năm 2030
2	Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	23	0	0	2	5	3	33		24		
-	Tân Hợp	10			1	1		12	100			Đạt chuẩn năm 2024
-	Tân Liên	7			1	2	2	12	100	12		Đạt chuẩn năm 2025
-	Tân Lập	6				2	1	9	75.0	12		Đạt chuẩn năm 2028
-	Tân Long	4			1	1	2	8		12		Đạt chuẩn năm 2030
IV	Thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (thôn)	36	0	1	3	5	5	14		24		
1	Tân Hợp	5		1	1	1	1	4	80.0	5	100	
2	Tân Liên	8			1	1	1	3	37.5	5	62.5	